

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia
và các cơ sở giáo dục đại học thành viên**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2014.

Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Đại học quốc gia và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học thành viên của Đại học quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia
và các cơ sở giáo dục đại học thành viên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg
ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia Hà Nội, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Đại học quốc gia) và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, bao gồm: tổ chức và nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục, tài chính, tài sản, mối quan hệ công tác, chế độ thông tin, báo cáo và thanh tra, kiểm tra.

Điều 2. Yêu cầu về tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia

1. Thực hiện các quy định của Luật giáo dục đại học và Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia.

2. Đại học quốc gia là cơ sở giáo dục đại học có các đơn vị thành viên thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, tổ chức theo hai cấp, đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; có cơ cấu đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, trong đó tập trung vào lĩnh vực khoa học, công nghệ cao và một số lĩnh vực kinh tế - xã hội mũi nhọn.

3. Có chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, nghiên cứu khoa học tiên tiến; có đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu trình độ cao; có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp và đồng bộ; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng, giữa các ngành khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, giữa khoa học và công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài khoa học, công nghệ; định hướng phát triển thành đại học nghiên cứu ngang tầm với các đại học có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

Điều 3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn thể và tổ chức xã hội

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội trong Đại học quốc gia, các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 13 của Luật giáo dục đại học.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Đại học quốc gia

1. Hội đồng Đại học quốc gia.

2. Giám đốc, phó giám đốc.
3. Văn phòng và các ban chức năng được tổ chức theo nguyên tắc tinh, gọn, hiệu quả.
4. Các trường đại học thành viên; các viện nghiên cứu khoa học thành viên (sau đây gọi chung là các đơn vị thành viên).
5. Các khoa trực thuộc; các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ; phân hiệu (nếu có); các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; bệnh viện, nhà xuất bản, tạp chí khoa học (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc).
6. Hội đồng khoa học và đào tạo; một số hội đồng tư vấn khác.

Điều 5. Hội đồng Đại học quốc gia

1. Thủ tục thành lập Hội đồng

Đại học quốc gia chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lựa chọn, thông qua Đảng ủy Đại học quốc gia và trình Giám đốc Đại học quốc gia quyết định thành lập Hội đồng Đại học quốc gia.

Nhiệm kỳ của Hội đồng là 5 năm và theo nhiệm kỳ của Giám đốc Đại học quốc gia.

2. Số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng

Hội đồng Đại học quốc gia gồm thành viên đương nhiên và thành viên mời; có Chủ tịch và Thư ký Hội đồng. Số lượng thành viên Hội đồng phải là số lẻ, có từ 17 đến 35 thành viên, trong đó số lượng thành viên mời chiếm không quá 1/3 so với tổng số thành viên.

Thành viên đương nhiên gồm: Giám đốc, các phó giám đốc; bí thư đảng ủy, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Đại học quốc gia; hiệu trưởng trường đại học thành viên, viện trưởng viện nghiên cứu khoa học thành viên.

Thành viên mời gồm: Đại diện của các bộ, ban, ngành trung ương, địa phương; đại diện giảng viên, nghiên cứu viên, nhà khoa học, doanh nhân có uy tín trong và ngoài Đại học quốc gia.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia.

4. Hoạt động của Hội đồng

a) Hội đồng Đại học quốc gia làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết nghị theo đa số. Các phiên họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị pháp lý khi có trên 1/2 tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết nhất trí.

Hội đồng Đại học quốc gia họp thường kỳ mỗi năm 2 lần và có thể tổ chức các phiên họp bất thường trong các trường hợp sau: Có đề nghị họp bằng văn bản của

trên 1/3 tổng số thành viên Hội đồng hoặc đề giải quyết các vấn đề cần thiết, cấp bách theo đề nghị của Giám đốc Đại học quốc gia hay Chủ tịch Hội đồng Đại học quốc gia.

Thành viên của Hội đồng có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng và đóng góp ý kiến. Các thành viên vắng mặt các phiên họp phải có báo cáo và ý kiến đóng góp bằng văn bản về những nội dung của phiên họp gửi đến Hội đồng;

b) Hội đồng Đại học quốc gia được sử dụng con dấu của Đại học quốc gia; có bộ phận giúp việc thuộc Văn phòng Đại học quốc gia. Kinh phí hoạt động của Hội đồng và phụ cấp trách nhiệm của các thành viên (nếu có) do Đại học quốc gia chịu trách nhiệm chi trả.

5. Thủ tục bổ nhiệm, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

a) Chủ tịch Hội đồng Đại học quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội đồng Đại học quốc gia như tiêu chuẩn Giám đốc Đại học quốc gia.

Phiên họp đầu tiên của Hội đồng mới do Giám đốc Đại học quốc gia chủ trì, trao đổi, bổ phiếu tín nhiệm và ra quyết nghị về việc đề xuất nhân sự Chủ tịch Hội đồng. Căn cứ vào quyết nghị của Hội đồng, Giám đốc Đại học quốc gia chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cần thiết và có văn bản gửi Bộ Nội vụ để thẩm tra theo quy định và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm;

b) Chủ tịch Hội đồng Đại học quốc gia có nhiệm vụ chỉ đạo và điều hành các hoạt động của Hội đồng Đại học quốc gia như: Tổ chức xây dựng và ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng; triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường kỳ hoặc bất thường của Hội đồng; giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng Đại học quốc gia được huy động bộ máy tổ chức và sử dụng con dấu của Đại học quốc gia trong các hoạt động theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng; ký các văn bản, quyết nghị của Hội đồng và bổ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký Hội đồng; được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo chế độ hiện hành đối với Chủ tịch Hội đồng trường đại học.

6. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng

a) Thư ký Hội đồng Đại học quốc gia được Hội đồng lựa chọn thông qua hình thức bổ phiếu tín nhiệm và ra quyết nghị. Chủ tịch Hội đồng Đại học quốc gia bổ nhiệm Thư ký sau khi thống nhất với Giám đốc Đại học quốc gia.

Tiêu chuẩn Thư ký Hội đồng Đại học quốc gia: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học; có ít nhất 3 năm tham gia quản lý từ cấp bộ môn hoặc tương đương trở lên của cơ sở giáo dục đại học; có trình độ tiến sĩ; có sức khỏe tốt, độ tuổi khi bổ nhiệm phải bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ.

b) Thư ký Hội đồng Đại học quốc gia có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng Đại học quốc gia trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và làm thư ký các

cuộc họp của Hội đồng; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng; thông tin về hoạt động của Hội đồng, mời họp, gửi tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao; làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp trách nhiệm (nếu có) tương đương phụ cấp chức vụ của Trưởng ban Đại học quốc gia.

7. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng

Việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Đại học quốc gia do Hội đồng xem xét, quyết nghị, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định đối với một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng;
- b) Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhiệm chức trách nhiệm vụ được giao hoặc đã chuyển vị trí công tác không còn phù hợp theo quy định;
- c) Có trên 1/2 số thành viên Hội đồng kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm;
- d) Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 6. Giám đốc và Phó Giám đốc Đại học quốc gia

1. Giám đốc Đại học quốc gia là người đứng đầu, đại diện pháp lý của Đại học quốc gia trong quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành tất cả các mặt hoạt động của Đại học quốc gia. Giám đốc Đại học quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; có nhiệm kỳ là 5 năm và không giữ quá 2 nhiệm kỳ liên tục.

Tiêu chuẩn Giám đốc Đại học quốc gia: có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học; có ít nhất 5 năm tham gia quản lý từ cấp khoa, phòng hoặc tương đương trở lên của cơ sở giáo dục đại học; có trình độ tiến sĩ và chức danh phó giáo sư trở lên; có sức khỏe tốt, độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu đủ tham gia ít nhất một nhiệm kỳ.

2. Phó Giám đốc Đại học quốc gia giúp Giám đốc Đại học quốc gia phụ trách các lĩnh vực công tác do Giám đốc Đại học quốc gia phân công. Phó Giám đốc Đại học quốc gia do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Đại học quốc gia, Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Đại học quốc gia theo nhiệm kỳ của Giám đốc Đại học quốc gia.

Tiêu chuẩn Phó Giám đốc Đại học quốc gia: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có uy tín trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học; có ít nhất 5 năm tham gia quản lý từ cấp bộ môn hoặc tương đương trở lên của cơ sở giáo dục đại học; có trình độ tiến sĩ và chức danh phó giáo sư trở lên; có sức khỏe tốt, độ tuổi khi bổ nhiệm lần đầu đủ tham gia ít nhất một nhiệm kỳ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc và Phó Giám đốc Đại học quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia.

Điều 7. Các đơn vị thành viên

1. Trường đại học thành viên hoạt động theo Điều lệ trường đại học và Quy chế này. Trong trường hợp có nội dung không thống nhất giữa 2 văn bản thì thực hiện theo quy định tại Quy chế này. Hiệu trưởng trường đại học thành viên chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của trường; là người đại diện pháp lý của trường đại học thành viên trong quan hệ với Đại học quốc gia, các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước.

2. Viện nghiên cứu khoa học thành viên hoạt động theo các quy định hiện hành của Nhà nước đối với các tổ chức khoa học công nghệ công lập và Quy chế này. Trong trường hợp có nội dung không thống nhất giữa các văn bản thì được áp dụng thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

3. Cơ cấu tổ chức của trường đại học và viện nghiên cứu khoa học thành viên do Giám đốc Đại học quốc gia quy định theo yêu cầu bảo đảm tính thống nhất, hợp lý, hiệu quả, liên thông và không mâu thuẫn với Điều lệ trường đại học.

Điều 8. Các đơn vị trực thuộc**1. Văn phòng và các ban chức năng**

Văn phòng và các ban chức năng của Đại học quốc gia là đơn vị trực thuộc; có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Đại học quốc gia trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành các hoạt động của Đại học quốc gia.

2. Khoa trực thuộc Đại học quốc gia

Khoa trực thuộc Đại học quốc gia là đơn vị trực thuộc; có chức năng đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và nghiên cứu khoa học và công nghệ; chịu sự quản lý toàn diện, trực tiếp của Đại học quốc gia.

3. Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ trực thuộc Đại học quốc gia

Trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ trực thuộc Đại học quốc gia là đơn vị trực thuộc; có chức năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, không có chức năng đào tạo, liên kết đào tạo cấp văn bằng.

4. Các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng; cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trực thuộc Đại học quốc gia

Các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng; tổ chức dịch vụ là đơn vị trực thuộc được thành lập để phục vụ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, triển khai các hoạt động có liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, các dịch vụ về thông tin, tư vấn, phổ biến và ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất. Các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng; tổ chức dịch vụ không có chức năng đào tạo cấp văn bằng.

5. Giám đốc Đại học quốc gia quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Đại học quốc gia trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Đại học quốc gia và theo quy định pháp luật; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động;

thực hiện chức năng quản lý, giám sát; trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành.

Điều 9. Hội đồng Khoa học và Đào tạo và một số hội đồng tư vấn khác thuộc Đại học quốc gia

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học quốc gia do Giám đốc Đại học quốc gia quyết định thành lập, giải thể; có nhiệm vụ tư vấn cho Giám đốc Đại học quốc gia về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ trong toàn Đại học quốc gia.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học quốc gia có thành phần cơ cấu theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật giáo dục đại học; có Chủ tịch và một số Phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên do Giám đốc Đại học quốc gia bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học quốc gia theo nhiệm kỳ của Giám đốc Đại học quốc gia.

2. Giám đốc Đại học quốc gia quyết định thành lập Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục của Đại học quốc gia và một số hội đồng tư vấn khác để tư vấn cho Giám đốc Đại học quốc gia về công tác bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu và các hoạt động khác của Đại học quốc gia.

Điều 10. Giảng viên và nghiên cứu viên của Đại học quốc gia

1. Đội ngũ giảng viên của Đại học quốc gia bao gồm giảng viên cơ hữu của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học quốc gia. Đội ngũ nghiên cứu viên của Đại học quốc gia bao gồm các nghiên cứu viên cơ hữu của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học quốc gia.

2. Giảng viên và nghiên cứu viên cơ hữu là nguồn lực chung của toàn Đại học quốc gia; được tham gia thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ chung trong Đại học quốc gia phù hợp với năng lực chuyên môn. Giám đốc Đại học quốc gia quy định phương thức sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực để bảo đảm tính liên thông, liên kết trong Đại học quốc gia.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, người lao động

Ngoài những quyền lợi và nghĩa vụ quy định tại Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức thì công chức, viên chức, người lao động của Đại học quốc gia còn có những quyền lợi và nghĩa vụ sau đây:

1. Được tham gia góp ý kiến vào việc giải quyết các vấn đề quan trọng của Đại học quốc gia; được sử dụng các dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ của Đại học quốc gia.

2. Được tạo điều kiện ưu tiên về cơ chế, chính sách, cơ sở vật chất cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; được chủ động, sáng tạo lựa chọn phương pháp và phương tiện thích hợp với khả năng để bảo đảm cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học công nghệ đạt chất lượng cao; được tham gia các đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ có tính liên ngành cao; được Đại học

quốc gia tạo điều kiện để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và tiếp cận những tri thức mới.

3. Được hưởng các quyền lợi khác do Đại học quốc gia quy định và có nghĩa vụ tuân thủ Quy chế này và các quy định pháp luật khác liên quan.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn về công tác nhân sự

1. Đại học quốc gia ban hành chiến lược và chính sách phát triển nguồn nhân lực của Đại học quốc gia; quy định tiêu chuẩn và hướng dẫn tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức, người lao động thống nhất trong toàn Đại học quốc gia; quy định chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ, phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao theo quy định của pháp luật; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; thực hiện các chế độ, chính sách, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động.

Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Đại học quốc gia, Giám đốc Đại học quốc gia ban hành thí điểm chế độ và chính sách thu hút, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với công chức, viên chức, nhà khoa học, nhà quản lý, giảng viên có thành tích cao; quy định mức thu nhập của công chức, viên chức, người lao động theo chất lượng và hiệu quả sản phẩm công việc.

Đại học quốc gia được quyết định mời các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý chuyên môn, quản lý các đề án, dự án, chương trình đào tạo và khoa học công nghệ của Đại học quốc gia.

2. Đại học quốc gia được tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương đối với công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Đại học quốc gia quyết định bổ nhiệm các chức danh giảng viên chính, nghiên cứu viên chính, chuyên viên chính và tương đương của đơn vị trực thuộc; bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc và viện nghiên cứu khoa học thành viên; trao tặng danh hiệu tiến sĩ danh dự của Đại học quốc gia.

3. Đại học quốc gia có nhiệm vụ tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức, người lao động vào các hạng chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm của các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định về tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức của các đơn vị thành viên; được quyền quyết định tiếp nhận công chức, viên chức thuộc chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương trở lên trong toàn Đại học quốc gia theo quy định của pháp luật; chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên (và tương đương) lên chuyên viên chính (và tương đương), thi và xét nâng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II và đề xuất việc nâng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I theo quy định.

4. Giám đốc Đại học quốc gia quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học quốc gia.

5. Giám đốc Đại học quốc gia ban hành quy định chi tiết về tổ chức và nhân sự của các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học quốc gia phù hợp với Quy chế này.

6. Các đơn vị thành viên có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chiến lược và chính sách phát triển nguồn nhân lực, xác định vị trí việc làm của đơn vị, báo cáo Giám đốc Đại học quốc gia phê duyệt;

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tổ chức tuyển dụng, công nhận kết quả tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định của Đại học quốc gia; ký hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với công chức, viên chức, người lao động và báo cáo Đại học quốc gia;

c) Xây dựng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và nhân lực đáp ứng đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, ngành nghề, đạt chuẩn theo quy định của Đại học quốc gia; tham gia thực hiện việc điều động, luân chuyển, biệt phái công chức, viên chức và người lao động theo quy định thống nhất của Đại học quốc gia và các cơ quan quản lý Nhà nước;

d) Thực hiện việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư cho công chức, viên chức của đơn vị theo quy định và báo cáo Đại học Quốc gia.

Chương III

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 13. Về ngành, chuyên ngành đào tạo

1. Đại học quốc gia được chủ động mở ngành, chuyên ngành đào tạo các trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ theo Danh mục các ngành, chuyên ngành đào tạo của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (gọi tắt là Danh mục đào tạo Nhà nước). Giám đốc Đại học quốc gia quyết định mở ngành, chuyên ngành đào tạo theo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giám đốc Đại học quốc gia được quyết định mở thí điểm các ngành và chuyên ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ chưa có trong Danh mục đào tạo Nhà nước theo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành, chuyên ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo dõi, kiểm tra. Sau thời gian thí điểm 02 khóa học (tính đến khi tốt nghiệp), Đại học quốc gia báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và kiến nghị bổ sung vào Danh mục đào tạo Nhà nước.

Giám đốc Đại học quốc gia có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch phát triển ngành, chuyên ngành đào tạo trong phạm vi toàn Đại học quốc gia.

2. Các đơn vị thành viên có nhiệm vụ xây dựng, tổ chức thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo của đơn vị, báo cáo Giám đốc Đại học quốc gia; có trách nhiệm tổ chức cập nhật, điều chỉnh và ban hành chương trình đào tạo của đơn vị theo đúng quy định của Đại học quốc gia.

Điều 14. Về chương trình đào tạo và giáo trình

1. Giám đốc Đại học quốc gia tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo hoặc biên soạn, lựa chọn, duyệt giáo trình của các khoa trực thuộc và giáo trình môn học chung trong toàn Đại học quốc gia.

Giám đốc Đại học quốc gia quyết định các khối kiến thức, các môn học chung trong chương trình đào tạo của Đại học quốc gia. Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo hoặc biên soạn, lựa chọn, duyệt giáo trình thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đại học quốc gia và các đơn vị thành viên được phát triển và sử dụng các chương trình đào tạo của các trường đại học tiên tiến ở nước ngoài.

Điều 15. Về tuyển sinh

1. Đại học quốc gia được tự quyết định về phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh trong Đại học quốc gia. Hàng năm, căn cứ vào tiêu chí, nguyên tắc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổng hợp chỉ tiêu tuyển sinh của từng đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và thông báo tuyển sinh.

2. Các đơn vị thành viên có đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có trách nhiệm tổ chức tuyển sinh, xét duyệt và quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển của đơn vị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học quốc gia.

Điều 16. Về tổ chức đào tạo

1. Đại học quốc gia tổ chức đào tạo tại các cơ sở của Đại học quốc gia và những cơ sở khác được cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cho phép; có trách nhiệm ban hành Quy chế đào tạo, phù hợp với mô hình, đặc điểm của Đại học quốc gia và pháp luật để áp dụng thực hiện trong toàn Đại học quốc gia.

2. Hiệu trưởng trường đại học thành viên, Viện trưởng viện nghiên cứu khoa học thành viên có trách nhiệm quy định cụ thể việc triển khai thực hiện theo quy chế của Đại học quốc gia nêu tại Khoản 1 Điều này và tổ chức, quản lý toàn bộ quá trình đào tạo tại đơn vị mình.

Điều 17. Về văn bằng

1. Giám đốc Đại học quốc gia cấp bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, các chứng chỉ cho người học được đào tạo tại các khoa trực thuộc, phân hiệu (nếu có) và bằng tốt nghiệp thạc sĩ cho người học được đào tạo tại các viện nghiên cứu khoa học thành viên theo quy định.

2. Hiệu trưởng trường đại học thành viên cấp bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, các chứng chỉ cho người học được đào tạo tại trường đại học thành viên. Viện trưởng viện nghiên cứu khoa học thành viên cấp bằng tiến sĩ cho người học được đào tạo tại viện nghiên cứu khoa học thành viên.

3. Đại học quốc gia được quyền in các loại văn bằng, chứng chỉ theo mẫu riêng phù hợp với hệ thống văn bằng, chứng chỉ của Nhà nước; thực hiện việc in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng theo quy định do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 18. Về học sinh, sinh viên

1. Đại học quốc gia xây dựng và ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong Đại học quốc gia phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng và áp dụng chế độ học tập riêng, cấp học bổng, tặng giải thưởng và tạo những điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học cho những sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh xuất sắc; được quyền tiếp nhận sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh người Việt Nam và người nước ngoài từ các cơ sở đào tạo khác đến học tập, nghiên cứu tại Đại học quốc gia nếu có đủ điều kiện.

2. Học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của Đại học quốc gia có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ và được bảo đảm những quyền lợi ưu tiên trong học tập, nghiên cứu và sinh hoạt để phát huy tối đa tài năng và trí tuệ.

Chương IV HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 19. Về xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ

1. Đại học quốc gia xây dựng và ban hành chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn, kế hoạch hàng năm về hoạt động khoa học và công nghệ để áp dụng trong toàn Đại học quốc gia; có trách nhiệm phê duyệt chiến lược phát triển và kế hoạch hàng năm về hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc; phê duyệt, quản lý và nghiệm thu các hoạt động khoa học và công nghệ cấp Đại học quốc gia và các đề tài có quy mô lớn, mang tính liên ngành, liên lĩnh vực.

2. Viện trưởng viện nghiên cứu khoa học thành viên, Hiệu trưởng trường đại học thành viên tổ chức xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch hàng năm, trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị, báo cáo Giám đốc Đại học quốc gia để đưa vào kế hoạch hoạt động chung; xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp viện, trường.

Điều 20. Tổ chức và quản lý hoạt động khoa học và công nghệ

1. Đại học quốc gia có nhiệm vụ:

a) Ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Đại học quốc gia; tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ của Đại học quốc gia và của các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc;

b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ của Đại học quốc gia và chịu trách nhiệm trước Bộ Khoa học và Công nghệ về các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ được giao. Xác định các hoạt động khoa học và công nghệ cấp Đại học quốc gia; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên ngành, liên lĩnh vực; các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia.

Đại học quốc gia được tổ chức thí điểm mô hình, cơ chế quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát;

c) Nghiên cứu và cung cấp các giải pháp về công nghệ, thiết bị, tri thức, sản phẩm mới phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng các vườn ươm công nghệ, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại cao; tham gia tuyển chọn, tư vấn, phản biện, thực hiện các nhiệm vụ, hợp đồng khoa học và công nghệ theo đơn đặt hàng;

d) Phát triển và triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ theo các hướng trọng điểm của Nhà nước; triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, tổ chức sản xuất kinh doanh và tư vấn dịch vụ; đẩy mạnh những nghiên cứu mang tính liên ngành, liên lĩnh vực phục vụ đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng nhu cầu xã hội; thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu để cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;

đ) Hợp tác nghiên cứu và triển khai khoa học công nghệ với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương và các tổ chức khác ở trong và ngoài nước;

e) Tổ chức huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ; xây dựng và triển khai hoạt động của các quỹ khoa học và công nghệ, hỗ trợ khả năng sáng tạo, phát triển sản phẩm khoa học và công nghệ hoàn chỉnh.

Các hoạt động khoa học và công nghệ cấp Đại học quốc gia, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách Nhà nước hoặc do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tài trợ được tổ chức dưới hình thức chương trình, đề tài, dự án và các hình thức khác được thực hiện theo phương thức tuyển chọn, giao trực tiếp theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và quy định của Đại học quốc gia phù hợp với các quy định của Nhà nước.

Các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Đại học quốc gia được tính tương đương nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và được tổ chức thực hiện, quản lý theo quy định do Giám đốc Đại học quốc gia ban hành, phù hợp với quy định đối với đề tài cấp Bộ.

2. Các đơn vị thành viên có nhiệm vụ:

a) Tuân thủ các quy định của Đại học quốc gia về hoạt động khoa học và công nghệ và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước do đơn vị thành viên làm cơ quan chủ trì được tổ chức triển khai và quản lý theo quy định của Nhà nước. Viện trưởng, Hiệu trưởng có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Đại học quốc gia về công tác quản lý, triển khai và ứng dụng kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ này;

b) Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, kế hoạch hàng năm về hoạt động khoa học và công nghệ của đơn vị, báo cáo Giám đốc Đại học quốc gia phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt; quản lý, tổ chức triển khai và nghiệm thu các hoạt động khoa học và công nghệ cấp Đại học quốc gia và cấp cơ sở hoặc các hoạt động khoa học và công nghệ do đơn vị khai thác được; tổ chức và quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của người học; báo cáo Đại học quốc gia để theo dõi, tổng hợp.;

c) Chủ động phát triển các nguồn lực phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ; báo cáo Đại học quốc gia khi tham gia đấu thầu các đề tài và chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Nhà nước để được hỗ trợ và bảo đảm theo quy định của pháp luật, không có sự trùng lặp giữa các đơn vị trong Đại học quốc gia.

Điều 21. Về thông tin và trang thiết bị khoa học

1. Đại học quốc gia xây dựng hệ thống thông tin - thư viện và cơ sở dữ liệu khoa học chung; tổ chức quản lý, cung cấp các nguồn thông tin khoa học và công nghệ; quy định và hướng dẫn việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc; xây dựng, phê duyệt và quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ có quy mô cấp Đại học quốc gia; quản lý và điều phối hoạt động của các phòng thí nghiệm, trung tâm dùng chung của Đại học quốc gia và các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia được đặt tại Đại học quốc gia.

2. Các đơn vị thành viên có trách nhiệm xây dựng và quản lý các dự án, chương trình mục tiêu tăng cường trang thiết bị cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của đơn vị, tham gia vào việc xây dựng và quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị, các phòng thí nghiệm trung tâm, phòng thí nghiệm trọng điểm hoặc các chương trình nghiên cứu trọng điểm Quốc gia của Đại học quốc gia.

Chương V

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 22. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại học quốc gia

1. Xây dựng và ban hành quy định về quản lý công tác hợp tác quốc tế của Đại học quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật; hướng dẫn các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến hợp tác quốc tế.

2. Xây dựng và thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế dài hạn và hàng năm của Đại học quốc gia, báo cáo Bộ Ngoại giao và các bộ, cơ quan có liên quan về kế hoạch và kết quả triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế. Phê duyệt chiến lược, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế hàng năm và dài hạn của đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc.

3. Trực tiếp làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về xuất, nhập cảnh cho công chức, viên chức, người lao động, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh của các đơn vị trực thuộc Đại học quốc gia và khách nước ngoài do Đại học quốc gia mời; quyết định cử người đứng đầu đơn vị thành viên đi công tác ở nước ngoài.

Đại học quốc gia được mời người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến công tác, làm việc, giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Đại học quốc gia theo quy định của pháp luật.

4. Được ký kết các văn bản hợp tác với các trường đại học nước ngoài, các tổ chức khoa học và công nghệ, giáo dục quốc tế; tổ chức xây dựng dự án, đàm phán, ký kết và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế hoặc ủy quyền cho Hiệu trưởng, Viện trưởng theo quy định của pháp luật; tham gia các hiệp hội, mạng lưới các tổ chức giáo dục khu vực và quốc tế.

5. Phê duyệt và giám sát các đề án, chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài của Đại học quốc gia và của các đơn vị thành viên theo quy định pháp luật; quyết định cho phép đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế về giáo dục và nghiên cứu khoa học theo quy định pháp luật.

6. Quản lý các dự án sử dụng ngân sách của Nhà nước và nguồn vốn ODA theo quy định của Chính phủ; tạo cơ chế phối hợp đẩy mạnh liên thông, liên kết giữa các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc trong hợp tác quốc tế.

7. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành liên quan để triển khai hiệu quả và bảo đảm an ninh chính trị nội bộ trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Đại học quốc gia. Đại học quốc gia có trách nhiệm quản lý các đoàn vào, người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến làm việc với Đại học quốc gia theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nhiệm vụ của đơn vị thành viên

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế của đơn vị, báo cáo Giám đốc Đại học quốc gia phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Xây dựng đề án liên kết đào tạo với nước ngoài, báo cáo Giám đốc Đại học quốc gia thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia liên thông, liên kết với các đơn vị thuộc Đại học quốc gia trong hợp tác quốc tế nhằm tăng tính liên ngành trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ khi hợp tác với các tổ chức quốc tế.

4. Thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác quốc tế theo quy định của Đại học quốc gia và báo cáo Đại học quốc gia về các hoạt động hợp tác quốc tế của đơn vị định kỳ 6 tháng/1 năm hoặc đột xuất.

Chương VI

BẢO ĐẢM VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại học quốc gia

1. Thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Luật giáo dục đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan.

2. Ban hành các quy định và hướng dẫn sử dụng nội bộ về tiêu chí đánh giá, bảo đảm chất lượng và chương trình đào tạo phù hợp với đặc thù và yêu cầu chất lượng cao của Đại học quốc gia, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan.

3. Xây dựng chiến lược và kế hoạch bảo đảm chất lượng bên trong; chỉ đạo các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch này trong toàn Đại học quốc gia.

4. Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng trong toàn Đại học quốc gia; chỉ đạo các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định và kế hoạch đã ban hành; hỗ trợ các đơn vị đăng ký đánh giá và kiểm định chất lượng tại các tổ chức kiểm định chất lượng có uy tín của Việt Nam, trong khu vực và trên thế giới.

5. Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về bảo đảm chất lượng giáo dục, đo lường và đánh giá trong giáo dục; nghiên cứu và áp dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng giáo dục, đo lường và đánh giá trong giáo dục của các nước tiên tiến; thực hiện đối sánh theo mốc chuẩn quốc gia và quốc tế làm cơ sở để xây dựng một số ngành, khoa đạt chuẩn quốc tế, từ đó nâng cao chất lượng mọi hoạt động trong Đại học quốc gia.

Điều 25. Nhiệm vụ của đơn vị thành viên

1. Thực hiện các nhiệm vụ về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục trong phạm vi đơn vị mình, đáp ứng các yêu cầu quy định của Luật giáo dục đại học, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học quốc gia.

2. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Đại học quốc gia và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục và các hình thức đánh giá chất lượng giáo dục khác.

Chương VII TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của Đại học quốc gia

1. Đại học quốc gia được quyền tự chủ cao trong các hoạt động về tài chính theo Quy chế này và cơ chế tài chính đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Trong phạm vi nguồn kinh phí thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo dự toán hàng năm, Đại học quốc gia được quy định nội dung, mức thu chi trên cơ sở cân đối các nguồn thu chi phù hợp khả năng của Đại học quốc gia và quy định của Nhà nước. Đại học quốc gia là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng chung cho nhiều đơn vị trong Đại học quốc gia; được quy định mức học phí phù hợp với chất lượng đào tạo đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao.

2. Đại học quốc gia là đơn vị dự toán cấp I, nhận dự toán ngân sách hàng năm do Thủ tướng Chính phủ giao và thực hiện quản lý thống nhất việc phân bổ, giao dự toán ngân sách cho các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc tổ chức, thực hiện công tác kế toán, quyết toán ngân sách của Đại học quốc gia và công tác kế toán, quyết toán ngân sách của các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành.

3. Đại học quốc gia có nhiệm vụ:

a) Triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ thu chi ngân sách; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, điều hành ngân sách, thực hiện chế độ báo cáo về kế hoạch tài chính, quản lý đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật; quyết định đầu tư các dự án theo quy định của Nhà nước;

b) Quyết định phân bổ chi phí quản lý đào tạo, quản lý khoa học và công nghệ, quản lý học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh giữa các đơn vị trong Đại học quốc gia; quyết định tỷ lệ trích nộp đối với các khoản thu sự nghiệp của đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc về Đại học quốc gia để phục vụ các nhiệm vụ chung của Đại học quốc gia; thực hiện công khai tài chính của Đại học quốc gia theo quy định của Nhà nước;

c) Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị dự toán trực thuộc để sử dụng nguồn tài chính theo quy định của pháp luật; chủ động huy động các nguồn tài chính, hỗ trợ các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc phát triển các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật; quản lý các nguồn lực của đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc; quản trị cơ sở dữ liệu kế hoạch tài chính thống nhất trong toàn Đại học quốc gia;

d) Ban hành chiến lược, kế hoạch phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật; xây dựng, quản lý và điều phối cơ sở vật chất kỹ thuật trong Đại học quốc gia;

đ) Chỉ đạo thống nhất quản lý, phát triển đồng bộ, khai thác dùng chung cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học công nghệ và quản lý trong toàn Đại học quốc gia;

e) Thực hiện xã hội hóa hoạt động xây dựng và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đại học quốc gia; chỉ đạo tăng cường hợp tác giữa các đơn vị trong Đại học quốc gia, bảo đảm nâng cao hiệu quả và công suất sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Điều 27. Nhiệm vụ của đơn vị thành viên

1. Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của đơn vị, trình Giám đốc Đại học quốc gia phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2. Các đơn vị thành viên được tự chủ theo quy định hiện hành trong phạm vi nguồn kinh phí thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo dự toán hàng năm của Đại học quốc gia và tự chủ quyết định mức thu chi đối với các hoạt động do đơn vị thực hiện; có nhiệm vụ đầu tư xây dựng, quản lý và điều hành cơ sở vật chất kỹ thuật của đơn vị được giao quản lý theo quy định của Đại học quốc gia.

3. Đơn vị thành viên là chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư sử dụng trong phạm vi đơn vị; đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật của đơn vị; thực hiện việc mua sắm tài sản, đầu tư nâng cấp, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất kỹ thuật của đơn vị bằng mọi nguồn vốn hợp pháp theo quy định của Đại học quốc gia.

Chương VIII **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, CHẾ ĐỘ THÔNG TIN,** **BÁO CÁO VÀ THANH TRA, KIỂM TRA**

Điều 28. Mối quan hệ giữa Đại học quốc gia với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Đại học quốc gia là đầu mối làm việc trực tiếp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi Đại học quốc gia đặt trụ sở để giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và của các đơn vị thành viên.

2. Các đơn vị thành viên chủ động phối hợp với Đại học quốc gia trong các hoạt động làm việc và giải quyết các vấn đề về tổ chức, hoạt động của đơn vị với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp nơi đơn vị đặt trụ sở.

3. Đại học quốc gia và các đơn vị thành viên phối hợp, hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp khác trong nước để xác định nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với việc làm và tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký kết các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ

mới vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; tư vấn cho các địa phương, doanh nghiệp xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng.

Điều 29. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Đại học quốc gia thực hiện công khai chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại học quốc gia; hướng dẫn đơn vị thành viên thống nhất thực hiện nội dung công khai theo quy định của pháp luật.

2. Đại học quốc gia và các đơn vị thành viên có trang thông tin điện tử công khai các thông tin về tổ chức, hoạt động và chịu trách nhiệm về các thông tin đã đăng tải. Đại học quốc gia thực hiện công tác thống kê, báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo dục và đào tạo, với các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các lĩnh vực do các bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định của Chính phủ và pháp luật.

3. Các đơn vị thành viên có trách nhiệm xây dựng, quản lý và sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu tích hợp theo quy định của Đại học quốc gia về tổ chức, nhân sự, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, kế hoạch tài chính, cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng; tham gia dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực đào tạo của đơn vị.

Điều 30. Thanh tra, kiểm tra

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành tổ chức thanh tra, kiểm tra Đại học quốc gia việc thực hiện Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của Đại học quốc gia theo phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước được giao.

2. Đại học quốc gia tổ chức hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng của các đơn vị trực thuộc; thanh tra, kiểm tra các đơn vị thành viên và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các đơn vị thành viên tổ chức hoạt động tự thanh tra, kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo quy định của pháp luật, báo cáo Đại học quốc gia./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam